

Số: 427 /QĐ-UBND

Khánh Hòa, ngày 10 tháng 02 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ hộ kinh doanh
gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 trên địa bàn huyện Vạn Ninh (đợt 25)**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19;

Căn cứ Quyết định số 33/2021/QĐ-TTg ngày 06/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19;

Xét đề nghị của Chủ tịch UBND huyện Vạn Ninh tại Tờ trình số 36/TTr-UBND ngày 28/01/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ hộ kinh doanh gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 trên địa bàn huyện Vạn Ninh (đợt 25), cụ thể:

- Số lượng: **112 hộ.**
- Tổng số tiền: **336.000.000 đồng** (Ba trăm ba mươi sáu triệu đồng).

(Đính kèm danh sách do UBND huyện Vạn Ninh lập)

Điều 2. Giao UBND huyện Vạn Ninh chỉ đạo các cơ quan chức năng tổ chức chi trả cho các hộ kinh doanh theo đúng quy định và báo cáo kết quả thực hiện về UBND tỉnh (thông qua Sở Lao động – Thương binh và Xã hội).

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Lao động – Thương binh và Xã hội, Tài chính; Chủ tịch UBND huyện Vạn Ninh, các hộ kinh doanh có tên tại Điều 1 và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- TT. Tỉnh ủy, HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh (báo cáo);
- Các PCT UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TmN, HN, NN.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Đinh Văn Thiệu

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN VẠN NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

TỔNG HỢP DANH SÁCH HỘ KINH DOANH GẶP KHÓ KHĂN DO ĐẠI DỊCH COVID-19 ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ (ĐỢT 25)

(Kèm theo Tờ trình số 36 /TTr-UBND ngày 28 / 01 / 2022 của UBND huyện Vạn Ninh)

STT	Thông tin hộ kinh doanh						Thời gian dừng hoạt động do cấp xã thẩm định (số ngày dừng hoạt động liên tục thực tế)	Thời gian dừng hoạt động do Chi cục Thuế Khu vực Bắc Khánh Hòa thẩm định (số ngày dừng hoạt động liên tục thực tế)	Số tiền đề nghị hỗ trợ (đồng)	Ghi chú
	Họ và tên hộ kinh doanh	Mã số thuế	Mã số đăng ký kinh doanh	Địa chỉ kinh doanh	Ngành nghề kinh doanh	Thời gian dừng hoạt động do hộ kê khai (từ ngày Đến ngày)				
I	Xã Đại Lãnh									
1	Võ Thái Phong B	8224889848	37C8003550/ HKD	Thôn Tây Nam 1	Mua bán hải sản	Từ 10/07/2021 đến 10/08/2021	32	32	3.000.000	
2	Nguyễn Tấn Dũ	8224888442	37C8006014/ HKD	Thôn Tây Nam 1	Đại lý mua bán gạo	Từ 20/07/2021 đến 30/10/2021	103	103	3.000.000	
3	Văn Tấn Tâm	4201564331	37C8004210/ HKD	Thôn Đông Bắc	Bán Gas, bếp gas	Từ 10/07/2021 đến 10/08/2021	32	32	3.000.000	
4	Nguyễn Phúc Sinh	4200144052	37C8003401/ HKD	Thôn Tây Nam	Điện tử, điện máy, điện lạnh, dịch vụ sim, card, điện thoại di động	Từ ngày 09/07/2021 đến ngày 09/10/2021	93	93	3.000.000	
5	Huỳnh Thị Kim Trang	4201734287	37C8006383/ HKD	Thôn Tây Bắc 01	Bán văn phòng phẩm, dụng cụ học sinh	Từ 10/07/2021 đến 10/09/2021	63	63	3.000.000	
6	Ngô Thị Tình	4200148219	37C8004099/ HKD	Chợ Đại Lãnh	Bách hóa tổng hợp, nông sản thực phẩm, nước giải khát, rượu, thuốc lá.	Từ 15/08/2021 đến 09/10/2021	56	56	3.000.000	
7	Trương Minh Khánh	8093042621	37C8006638/ HKD	Thôn Tây Bắc 1	Bán tạp hóa	Từ 25/07/2021 đến 09/09/2021	47	47	3.000.000	

STT	Thông tin hộ kinh doanh						Thời gian dừng hoạt động do cấp xã thẩm định (số ngày dừng hoạt động liên tục thực tế)	Thời gian dừng hoạt động do Chi cục Thuế Khu vực Bắc Khánh Hòa thẩm định (số ngày dừng hoạt động liên tục thực tế)	Số tiền đề nghị hỗ trợ (đồng)	Ghi chú
	Họ và tên hộ kinh doanh	Mã số thuế	Mã số đăng ký kinh doanh	Địa chỉ kinh doanh	Ngành nghề kinh doanh	Thời gian dừng hoạt động do hộ kê khai (từ ngày Đến ngày)				
8	Trương Định	8224894414	37C8008356/ HKD	Thôn Tây Nam 1	Bán bình gas, khí dầu mô hóa lông (LPG)	Từ 10/07/2021 đến 10/10/2021	93	93	3.000.000	
9	Đặng Bộ Lĩnh	8396723108	37C8006620/ HKD	Thôn Tây Bắc 1	Kinh doanh thuốc tân dược	Từ 30/11/2021 đến 14/12/2021	15	15	3.000.000	
10	Huỳnh Tấn Cường	4201022804	37C8007733/ HKD	Thôn Tây Bắc 1	Bán tạp hóa, thuốc lá điều sản xuất trong nước	Từ 10/07/2021 đến 30/07/2021	21	21	3.000.000	
11	Biện Ngọc Sinh	4200143235	37C8008651/ HKD	Thôn Tây Bắc 1	Sản xuất nước đá	Từ ngày 09/07/2021 đến ngày 30/10/2021	114	114	3.000.000	
12	Huỳnh Văn Sơn	4200144045	37C8004464/ HKD	Thôn Tây Bắc	Nông sản, công nghệ thực phẩm, bách hóa tổng hợp	Từ ngày 09/07/2021 đến ngày 06/08/2021	29	29	3.000.000	
13	Lê Thị Miên	8336290604	37C8006268/ HKD	Thôn Tây Bắc 1	Bán tạp hóa, thuốc lá điều XS trong nước	Từ 10/07/2021 đến 10/08/2021	32	32	3.000.000	
14	Lê Thị Mỹ Ka	4201421372	37C8003671/ HKD	Thôn Đông Nam	Bán Thuốc Tây	Từ 20/07/2021 đến 10/08/2021	22	22	3.000.000	
15	Nguyễn Quốc Việt	4201518776	37C8004365/ HKD	Thôn Đông Nam	Nông sản, công nghệ thực phẩm, bách hóa tổng hợp	Từ 10/07/2021 đến 30/09/2021	83	83	3.000.000	

STT	Thông tin hộ kinh doanh						Thời gian dừng hoạt động do cấp xã thẩm định (số ngày dừng hoạt động liên tục thực tế)	Thời gian dừng hoạt động do Chi cục Thuế Khu vực Bắc Khánh Hòa thẩm định (số ngày dừng hoạt động liên tục thực tế)	Số tiền đề nghị hỗ trợ (đồng)	Ghi chú
	Họ và tên hộ kinh doanh	Mã số thuế	Mã số đăng ký kinh doanh	Địa chỉ kinh doanh	Ngành nghề kinh doanh	Thời gian dừng hoạt động do hộ kê khai (từ ngày Đến ngày)				
16	Đặng Thành Nghĩa	8305249081	37C8004412/ HKD	Thôn Đông Nam	Bán thuốc tân dược, mỹ phẩm, thực phẩm chức năng, dụng cụ v tế	Từ 10/07/2021 đến 30/09/2021	83	83	3.000.000	
17	Trần Văn Đức	8238525657	37C8004023/ HKD	Thôn Tây Bắc 2	Sản xuất bún tươi	Từ ngày 20/07/2021 đến ngày 01/10/2021	74	74	3.000.000	
18	Mai Thị Thành Tâm	4201641441	37C8005356/ HKD	Thôn Tây Nam 02	Bán hàng bách hóa tổng hợp	Từ 09/07/2021 đến 31/07/2021	23	23	3.000.000	
19	Nguyễn Châu	8208732751	37C8004812/ HKD	Thôn Tây Bắc	Sản xuất nước đá; Nuôi trồng thủy sản; Mua bán hải sản	Từ 09/07/2021 đến 30/09/2021	84	84	3.000.000	
20	Thắm Thị Hương	4201421446	37C8002931/ HKD	Thôn Tây Nam 01	Nông sản, công nghệ thực phẩm, bách hóa tổng hợp	Từ 10/07/2021 đến 31/07/2021	22	22	3.000.000	
21	Huỳnh Thanh Thảo	4200143757	37C8002551/ HKD	Thôn Tây Nam 2	Bán hàng lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá điều sản xuất trong nước	Từ 10/07/2021 đến 30/07/2021	21	21	3.000.000	
22	Nguyễn Thị Huệ	8430573952	37C8004746/ HKD	Thôn Tây Nam 2	Mua bán hải sản; Bán tạp hóa	Từ 10/07/2021 đến 31/07/2021	22	22	3.000.000	

STT	Thông tin hộ kinh doanh						Thời gian dừng hoạt động do cấp xã thẩm định (số ngày dừng hoạt động liên tục thực tế)	Thời gian dừng hoạt động do Chi cục Thuế Khu vực Bắc Khánh Hòa thẩm định (số ngày dừng hoạt động liên tục thực tế)	Số tiền đề nghị hỗ trợ (đồng)	Ghi chú
	Họ và tên hộ kinh doanh	Mã số thuế	Mã số đăng ký kinh doanh	Địa chỉ kinh doanh	Ngành nghề kinh doanh	Thời gian dừng hoạt động do hộ kê khai (từ ngày Đến ngày)				
23	Lê Hiền	8187219017	37C8004209/ HKD	Đông Nam	Bán Bếp gas, khí lỏng, đồ điện dân dụng	Từ 01/08/2021 đến	31	31	3.000.000	
II	Xã Vạn Thắng									
1	Huỳnh Ngọc Phúc	8015757573	37C8006037/ HKD	Phú Hội 1	Bán vật liệu xây dựng; Kinh doanh vận tải	Ngày 09/7 đến ngày 28/7/2021	20	20	3.000.000	
2	Trần Thị Khanh	4201413639	37C8005148/ HKD	Phú Hội 1	Mua bán trầm hương	Ngày 09/7 đến ngày 28/7/2021	20	20	3.000.000	
3	Nguyễn Thị Thanh Hằng	4200419229	0419/HKD	Phú Hội 1	Sản xuất nước đá cây	Ngày 09/7 đến ngày 28/7/2021	20	20	3.000.000	
4	Nguyễn Đức Khuê	8443900526	37C8006572/ HKD	Phú Hội 1	Mộc dân dụng, cửa xẻ gỗ	Ngày 09/7 đến ngày 28/7/2021	20	20	3.000.000	
5	Nguyễn Trang Thủy Diễm	4201243948	37C8003460/ HKD	Phú Hội 1	Làm chả cá	Ngày 09/7 đến ngày 28/7/2021	20	20	3.000.000	
6	Nguyễn Đức Kha	8464814973	37C8006571/ HKD	Phú Hội 1	Mộc dân dụng, cửa xẻ gỗ	Ngày 09/7 đến ngày 28/7/2021	20	20	3.000.000	
7	Nguyễn Chí Bi	8208730602	37C8005377/ HKD	Phú Hội 2	Sản xuất và chế biến hải sản	Ngày 09/7 đến ngày 28/7/2021	20	20	3.000.000	
8	Mai Chung Sơn	4200730699	37C8002544/ HKD	Quảng Hội 1	Nhà nghỉ và tạp hóa	Ngày 09/7 đến ngày 28/7/2021	20	20	3.000.000	
9	Phạm Văn Hoàng	4201293681	37C8003806/ HKD	Quảng Hội 1	Sách giáo khoa, sách tham khảo, dụng cụ học sinh, văn phòng phẩm	Ngày 09/7 đến ngày 28/7/2021	20	20	3.000.000	

STT	Thông tin hộ kinh doanh						Thời gian dừng hoạt động do cấp xã thẩm định (số ngày dừng hoạt động liên tục thực tế)	Thời gian dừng hoạt động do Chi cục Thuế Khu vực Bắc Khánh Hòa thẩm định (số ngày dừng hoạt động liên tục thực tế)	Số tiền đề nghị hỗ trợ (đồng)	Ghi chú
	Họ và tên hộ kinh doanh	Mã số thuế	Mã số đăng ký kinh doanh	Địa chỉ kinh doanh	Ngành nghề kinh doanh	Thời gian dừng hoạt động do hộ kê khai (từ ngày Đến ngày)				
10	Hồ Sỹ Hồng	4200466476	0744/HKD	Quảng Hội 1	Sửa chữa điện cơ	Ngày 09/7 đến ngày 28/7/2021	20	20	3.000.000	
11	Huỳnh Trung Hiếu	4201920974	37C8008299/ HKD	Quảng Hội 1	Bán máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm; Thi	Ngày 09/7 đến ngày 28/7/2021	20	20	3.000.000	
12	Nguyễn Phan Quốc Văn	4200772970	37C8002997/ HKD	Quảng Hội 2	Vật tư thiết bị viễn thông, điện tử, tin học, văn phòng phẩm	Ngày 09/7 đến ngày 28/7/2021	20	20	3.000.000	
13	Lê Thị Thanh Hoà	4201243874	37C8003461/ HKD	Tân Dân 2	Làm chả cá	Ngày 09/7 đến ngày 28/7/2021	20	20	3.000.000	
III	Xã Vạn Bình									
1	Trần Văn Đê	4200556521	37C8001706/ HKD	Thôn Tứ Chánh	Bán vật tư nông nghiệp	Từ 30/07/2021 đến 15/10/2021	72	72	3.000.000	
2	Nguyễn Thị Kim Hậu	4201563472	37C8004240/ HKD	Thôn Trung Đồng 1	Dịch vụ cho thuê đồ cưới	Từ 30/07/2021 đến 06/10/2021	68	68	3.000.000	

STT	Thông tin hộ kinh doanh						Thời gian dừng hoạt động do cấp xã thẩm định (số ngày dừng hoạt động liên tục thực tế)	Thời gian dừng hoạt động do Chi cục Thuế Khu vực Bắc Khánh Hòa thẩm định (số ngày dừng hoạt động liên tục thực tế)	Số tiền đề nghị hỗ trợ (đồng)	Ghi chú
	Họ và tên hộ kinh doanh	Mã số thuế	Mã số đăng ký kinh doanh	Địa chỉ kinh doanh	Ngành nghề kinh doanh	Thời gian dừng hoạt động do hộ kê khai (từ ngày Đến ngày)				
IV	Xã Xuân Sơn									
1	Đặng Thị Kim Loan	4201827090	37C8007277/ HKD	Thôn Xuân Trang	Bán tạp hóa, dịch vụ viễn thông	Ngày 09/7/2021 đến 28/7/2021	20	20	3.000.000	
2	Lý Bình Thạnh	8283253966	37C8004390/ HKD	Xuân Trang	Bán Vật tư nông nghiệp	Ngày 09/7/2021 đến 28/7/2021	20	20	3.000.000	
3	Vũ Văn Nhò	8117388413	37C8007508/ HKD	Thôn Xuân Trang	Mua bán khí dầu mỏ hóa lỏng; Đồ điện gia dụng	Ngày 09/7/2021 đến 28/7/2021	20	20	3.000.000	
4	Lê Thị Tuyết	8161964401	37C8007341/ HKD	Thôn Xuân Trang	Bán tạp hóa	Ngày 09/7/2021 đến 28/7/2021	20	20	3.000.000	
5	Lê Văn Long	4201254386	37C8003685/ HKD	Xuân Trang	Bán thức ăn gia súc	Ngày 09/7/2021 đến 28/7/2021	20	20	3.000.000	
6	Nguyễn Xuân Hùng	8037140946	37C8006656/ HKD	Thôn Xuân Trang	Chế biến gỗ, mộc gia dụng	Ngày 09/7/2021 đến 28/7/2021	20	20	3.000.000	

STT	Thông tin hộ kinh doanh						Thời gian dừng hoạt động do cấp xã thẩm định (số ngày dừng hoạt động liên tục thực tế)	Thời gian dừng hoạt động do Chi cục Thuế Khu vực Bắc Khánh Hòa thẩm định (số ngày dừng hoạt động liên tục thực tế)	Số tiền đề nghị hỗ trợ (đồng)	Ghi chú
	Họ và tên hộ kinh doanh	Mã số thuế	Mã số đăng ký kinh doanh	Địa chỉ kinh doanh	Ngành nghề kinh doanh	Thời gian dừng hoạt động do hộ kê khai (từ ngày Đến ngày)				
7	Lê Đình Diệu	4200528612	37C8002008/ HKD	Thôn Xuân Thọ	Tạp hóa, nông sản thực phẩm, thuốc lá điều sản xuất trong nước	Ngày 09/7/2021 đến 28/7/2021	20	20	3.000.000	
8	Nguyễn Thị Minh Ngân	4200150024	37C8002351/ HKD	Thôn Xuân Ninh	Bán nông sản thực phẩm, thuốc lá điều sản xuất trong nước	Ngày 09/7/2021 đến 28/7/2021	20	20	3.000.000	
9	Nguyễn Thị Yên	4201155096	37C8003676/ HKD	Xuân Trang	Bán nông sản thực phẩm, thuốc lá điều sản xuất trong nước	Ngày 09/7/2021 đến 28/7/2021	20	20	3.000.000	
10	Trần Thị Sen	8513689728	37C8006930/ HKD	Xuân Trang	Thuốc tây, mỹ phẩm, thực phẩm chức năng, sữa	Ngày 09/7/2021 đến 28/7/2021	20	20	3.000.000	
11	Nguyễn Thanh Liêm	4201323431	37C8006016/ HKD	Thôn Xuân Ninh	Bán vật liệu xây dựng	Ngày 09/7/2021 đến 28/7/2021	20	20	3.000.000	
12	Phan Thị Mộng Thuyền	4200377970	37C8002356/ HKD	Xuân Ninh	Bán nông sản thực phẩm, thuốc lá điều sản xuất trong nước	Ngày 09/7/2021 đến 28/7/2021	20	20	3.000.000	
13	Trần Thị Thu Hà	4201848728	37C8008721/ HKD	Thôn Xuân Thọ	Bán tạp hoá	Ngày 09/7/2021 đến 28/7/2021	20	20	3.000.000	

STT	Thông tin hộ kinh doanh						Thời gian dừng hoạt động do cấp xã thẩm định (số ngày dừng hoạt động liên tục thực tế)	Thời gian dừng hoạt động do Chi cục Thuế Khu vực Bắc Khánh Hòa thẩm định (số ngày dừng hoạt động liên tục thực tế)	Số tiền đề nghị hỗ trợ (đồng)	Ghi chú
	Họ và tên hộ kinh doanh	Mã số thuế	Mã số đăng ký kinh doanh	Địa chỉ kinh doanh	Ngành nghề kinh doanh	Thời gian dừng hoạt động do hộ kê khai (từ ngày Đến ngày)				
V	Xã Vạn Thạnh									
1	Trần thị Trinh	8151816845	37C8007908/ HKD	Thôn Vĩnh Yên	Mua bán hải sản	Từ 10/7/2021 đến 25/7/2021	16	16	3.000.000	
2	Đỗ Thảo Loan	4201738147	37C8006413/ HKD	Thôn Đầm Môn	Bán thuốc tây	Từ 10/7/2021 đến 25/7/2021	16	16	3.000.000	
3	Nguyễn Văn Thương	8367553973	37C8005508/ HKD	Thôn Đầm Môn	Bán Gas, bếp gas	Từ 10/7/2021 đến 25/7/2021	16	16	3.000.000	
4	Kiều Tuấn Linh	4201900470	37C8008066/ HKD	Thôn Đầm Môn	Bán tạp hóa	Từ 10/7/2021 đến 25/7/2021	16	16	3.000.000	
5	Trần Thị Minh Điền	4201691146	37C8005836/ HKD	Thôn Đầm Môn	Bán Tạp hóa	Từ 10/7/2021 đến 25/7/2021	16	16	3.000.000	
6	Vũ Lê Minh Trang	8452599143	37C8007430/ HKD	Thôn Đầm Môn	Bán thuốc tây	Từ 10/7/2021 đến 25/7/2021	16	16	3.000.000	
7	Phan Thị Trục	4201149857	37C8003944/ HKD	Đầm môn	Bán tạp hoá	Từ 10/7/2021 đến 25/7/2021	16	16	3.000.000	

STT	Thông tin hộ kinh doanh						Thời gian dừng hoạt động do cấp xã thẩm định (số ngày)	Thời gian dừng hoạt động do Chi cục Thuế Khu vực Bắc Khánh Hòa thẩm định	Số tiền đề nghị hỗ trợ (đồng)	Ghi chú
	Họ và tên hộ kinh doanh	Mã số thuế	Mã số đăng ký kinh doanh	Địa chỉ kinh doanh	Ngành nghề kinh doanh	Thời gian dừng hoạt động do hộ kê khai (từ ngày Đến ngày)				
VI	Xã Vạn Lương									
1	Lê Văn Tiến	4200764810	37C8002621/ HKD	Tân Đức Tây	Sản xuất nước đá cây	Từ ngày 09/07/2021 đến ngày 29/7/2021	21	21	3.000.000	
2	Nguyễn Huy Cường	4201182124	37C8005281/ HKD	Tân Đức Tây	Vận tải hàng hóa	Từ ngày 09/07/2021 đến ngày 31/8/2021	55	55	3.000.000	
3	Nguyễn Tấn Phúc	4201305182	37C8005280/ HKD	Tân Đức Tây	Vận tải hàng hóa	Từ ngày 09/07/2021 đến ngày 31/8/2021	55	55	3.000.000	
4	Lê Xuân Bảo	4201056708	37C8008272/ HKD	Tân Đức Tây	Cho thuê xe ô tô	Từ ngày 09/07/2021 đến ngày 31/8/2021	55	55	3.000.000	
5	Trần Đức Phong	4201517934	37C8003958/ HKD	Hiền Lương	Mộc gia dụng, xây dựng	Từ ngày 09/07/2021 đến ngày 29/7/2021	21	21	3.000.000	
6	Nguyễn Hoàng	4200493582	1039/HKD	Tân Đức Tây	Gia công hàn tiện	Từ ngày 09/07/2021 đến ngày 29/7/2021	21	21	3.000.000	
7	Phạm Thị Lượ	4201737658	37C8006409/ HKD	Tân Đức Tây	Mua bán đồ gỗ, inox, trang trí nội thất, đồ điện	Từ ngày 09/07/2021 đến ngày 29/7/2021	21	21	3.000.000	
8	Nguyễn Tam	4200145560	0415/HKD	Tân Đức Tây	Sửa chữa và bán phụ tùng xe đạp: Hàn	Từ ngày 09/07/2021 đến ngày 29/7/2021	21	21	3.000.000	
9	Gia Xuân Thanh Phong	8174958405	37C8004674/ HKD	Tân Đức Đông	Gia công đồ mộc	Từ ngày 09/07/2021 đến ngày 29/7/2021	21	21	3.000.000	
10	Lê Công Tú	8347041737	37C8008018/ HKD	Tân Đức Đông	Phân phối sơn nước	Từ ngày 09/07/2021 đến ngày 29/7/2021	21	21	3.000.000	

STT	Thông tin hộ kinh doanh						Thời gian dừng hoạt động do cấp xã thẩm định (số ngày)	Thời gian dừng hoạt động do Chi cục Thuế Khu vực Bắc Khánh Hòa thẩm định	Số tiền đề nghị hỗ trợ (đồng)	Ghi chú
	Họ và tên hộ kinh doanh	Mã số thuế	Mã số đăng ký kinh doanh	Địa chỉ kinh doanh	Ngành nghề kinh doanh	Thời gian dừng hoạt động do hộ kê khai (từ ngày Đến ngày)				
11	Nguyễn Phương Thùy Trang	8458475514	37C8008172/ HKD	Tân Đức Đông	Bán quần áo, phụ kiện thời trang	Từ ngày 09/07/2021 đến ngày 29/7/2021	21	21	3.000.000	
12	Nguyễn Ngọc Trung	4201852227	37C8007517/ HKD	Tân Đức Đông	Sửa mô tô, xe máy	Từ ngày 09/07/2021 đến ngày 31/8/2021	55	55	3.000.000	
13	Nguyễn Thị Hồng Linh	8339316699	37C8008127/ HKD	Tân Đức Đông	Giữ xe	Từ ngày 09/07/2021 đến ngày 29/7/2021	21	21	3.000.000	
14	Nguyễn Thị Ngọc Hồng	4200630990	37C8003515/ HKD	Tân Đức Tây	Hàng nông sản thực phẩm, công nghệ thực phẩm	Từ ngày 09/07/2021 đến ngày 29/7/2021	21	21	3.000.000	
15	Nguyễn Thị Hồng Vương	8032353203	37C8005571/ HKD	Hiền Lương	Bán hàng công nghệ thực phẩm, bia, sữa, nước ngọt	Từ ngày 09/07/2021 đến ngày 29/7/2021	21	21	3.000.000	
16	Lê Thị Sửu	4201588614	37C8003227/ HKD	Mỹ Đồng	Hàng nông sản, thuốc lá nội	Từ ngày 09/07/2021 đến ngày 29/7/2021	21	21	3.000.000	
17	Lê Xuân Hoan	4201088629	37C8002049/ HKD	Tân Đức Tây	Bán phân bón; dầu khí hóa lỏng	Từ ngày 09/07/2021 đến ngày 29/7/2021	21	21	3.000.000	
18	Nguyễn Ngọc Châu	4200319288	37C8001945/ HKD	Mỹ Đồng	Phân bón nông nghiệp, thuốc bảo vệ thực vật	Từ ngày 09/07/2021 đến ngày 29/7/2021	21	21	3.000.000	
19	Huỳnh Quang Tuấn	8000946627	37C8005137/ HKD	Mỹ Đồng	Nông sản, công nghệ thực phẩm, mỹ phẩm, giày dép nhựa	Từ ngày 09/07/2021 đến ngày 29/7/2021	21	21	3.000.000	
20	Lý Hiệp Tài	8208747074	37C8008088/ HKD	Mỹ Đồng	Bán phân bón, thuốc bảo vệ thực vật	Từ ngày 09/07/2021 đến ngày 29/7/2021	21	21	3.000.000	

STT	Thông tin hộ kinh doanh						Thời gian dừng hoạt động do cấp xã thẩm định (số ngày)	Thời gian dừng hoạt động do Chi cục Thuế Khu vực Bắc Khánh Hòa thẩm định	Số tiền đề nghị hỗ trợ (đồng)	Ghi chú
	Họ và tên hộ kinh doanh	Mã số thuế	Mã số đăng ký kinh doanh	Địa chỉ kinh doanh	Ngành nghề kinh doanh	Thời gian dừng hoạt động do hộ kê khai (từ ngày Đến ngày)				
21	Nguyễn Thị Lệ Thu	4201244412	37C8003235/ HKD	Mỹ Đồng	Hàng công nghệ thực phẩm, thuốc lá nội	Từ ngày 09/07/2021 đến ngày 29/7/2021	21	21	3.000.000	
22	Lê Thị Mỹ Thuận	4201860281	37C8005027/ HKD	Tân Đức Đông	Bán tạp hóa	Từ ngày 09/07/2021 đến ngày 29/7/2021	21	21	3.000.000	
23	Nguyễn Trường Thanh	8047628919	37C8007081/ HKD	Tân Đức Đông	Nước uống đóng bình	Từ ngày 09/07/2021 đến ngày 29/7/2021	21	21	3.000.000	
24	Nguyễn Văn Thành	4201903312	37C8008087/ HKD	Mỹ Đồng	Bán khí dầu mỏ hóa lỏng, bếp gas	Từ ngày 09/07/2021 đến ngày 29/7/2021	21	21	3.000.000	
25	Nguyễn Thị Tý	4200289185	37C8003087/ HKD	Mỹ Đồng	Nông sản, công nghệ thực phẩm, thuốc lá nội	Từ ngày 09/07/2021 đến ngày 29/7/2021	21	21	3.000.000	
26	Lưu Thị Thanh Thúy	4200147254	37C8001176/ HKD	Tân Đức Tây	Bách hóa tổng hợp	Từ ngày 09/07/2021 đến ngày 29/7/2021	21	21	3.000.000	
27	Phạm Thị Thu Hà	4201583408	37C8004069/ HKD	Tân Đức Tây	Tạp hóa, Công nghệ thực phẩm	Từ ngày 09/07/2021 đến ngày 29/7/2021	21	21	3.000.000	
28	Trần Đình Vĩnh Linh	8052708817	37C8003912/ HKD	Hiền Lương	Buôn bán phân lẻ, thuốc bảo vệ thực vật	Từ ngày 09/07/2021 đến ngày 29/7/2021	21	21	3.000.000	
29	Trần Thị Nha Trang	4200995938	37C8004030/ HKD	Tân Đức Tây	Tạp hóa, Công nghệ thực phẩm	Từ ngày 09/07/2021 đến ngày 29/7/2021	21	21	3.000.000	
30	Nguyễn Thị Ngọc Ấn	4200141502	37C8002313/ HKD	Tân Đức Tây	Tạp hóa, đồ sắt, đồ điện gia dụng, phụ tùng xe đạp	Từ ngày 09/07/2021 đến ngày 29/7/2021	21	21	3.000.000	
31	Phan Mạnh Cường	4201560087	37C8004399/ HKD	Hiền Lương	Thuốc bảo vệ thực vật, vật tư trang thiết bị phụ kiện nông nghiệp	Từ ngày 09/07/2021 đến ngày 29/7/2021	21	21	3.000.000	

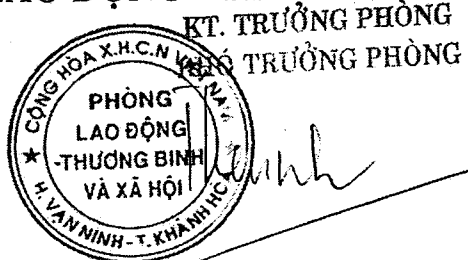
STT	Thông tin hộ kinh doanh						Thời gian dừng hoạt động do cấp xã thẩm định (số ngày)	Thời gian dừng hoạt động do Chi cục Thuế Khu vực Bắc Khánh Hòa thẩm định	Số tiền đề nghị hỗ trợ (đồng)	Ghi chú
	Họ và tên hộ kinh doanh	Mã số thuế	Mã số đăng ký kinh doanh	Địa chỉ kinh doanh	Ngành nghề kinh doanh	Thời gian dừng hoạt động do hộ kê khai (từ ngày Đến ngày)				
32	Trần Thị Thoa	4200551788	37C8001231/ HKD	Tân Đức Tây	Nước giải khát, thuốc lá điều sản xuất trong nước	Từ ngày 09/07/2021 đến ngày 29/7/2021	21	21	3.000.000	
33	Trịnh Thị Kim Hương	4201323093	37C8004090/ HKD	Hiền Lương	Bán hàng công nghệ thực phẩm, mỹ	Từ ngày 09/07/2021 đến ngày 29/7/2021	21	21	3.000.000	
34	Ngô Văn Viễn	4200674772	37C8002056/ HKD	Quảng Phước	Mua bán xay xát gạo và vật tư nông nghiệp	Từ ngày 09/07/2021 đến ngày 29/7/2021	21	21	3.000.000	
35	Huỳnh Thị Dân	4200149621	0266/ HKD	Mỹ Đồng	Xay sát	Từ ngày 09/07/2021 đến ngày 29/7/2021	21	21	3.000.000	
36	Võ Thị Gái	4201636681	37C8005193/ HKD	Tân Đức Đông	Buôn bán tạp hóa nhỏ lẻ	Từ ngày 09/07/2021 đến ngày 29/7/2021	21	21	3.000.000	
37	Nguyễn Thành Ngưu	8349576907	37C8004890/ HKD	Quảng Phước	xay sát	Từ ngày 09/07/2021 đến ngày 29/7/2021	21	21	3.000.000	
38	Trần Thị Kim Tuyết	8174959430	37C8004101/ HKD	Quảng Phước	Bách hóa tổng hợp	Từ ngày 09/07/2021 đến ngày 29/7/2021	21	21	3.000.000	
39	Lê Thị Thúy Vân	4201796808	37C8006895/ HKD	Tân Đức Đông	Bán thuốc, thực phẩm chức năng	Từ ngày 09/07/2021 đến ngày 29/7/2021	21	21	3.000.000	
40	Bùi Thị Thủy	4201601382	37C8004749/H KD	Tân Đức Đông	Dược	Từ ngày 09/07/2021 đến ngày 29/7/2021	21	21	3.000.000	
41	Nguyễn Thành An	4200147631	37C8007747/ HKD	Tân Đức Tây	Giết mổ và buôn bán heo	Từ ngày 09/07/2021 đến ngày 31/08/2021	55	55	3.000.000	
42	Lê Thanh Toàn	4200639383	37C8007945/ HKD	Tân Đức Tây	Mua bán đồ điện vật tư cơ khí	Từ ngày 09/07/2021 đến ngày 31/08/2021	55	55	3.000.000	
43	Nguyễn Trọng Hiệp	4200639418	37C8003566/ HKD	Tân Đức Tây	Gò hàn xe	Từ ngày 09/07/2021 đến ngày 31/08/2021	55	55	3.000.000	

STT	Thông tin hộ kinh doanh						Thời gian dừng hoạt động do cấp xã thẩm định (số ngày)	Thời gian dừng hoạt động do Chi cục Thuế Khu vực Bắc Khánh Hòa thẩm định	Số tiền đề nghị hỗ trợ (đồng)	Ghi chú
	Họ và tên hộ kinh doanh	Mã số thuế	Mã số đăng ký kinh doanh	Địa chỉ kinh doanh	Ngành nghề kinh doanh	Thời gian dừng hoạt động do hộ kê khai (từ ngày Đến ngày)				
44	Trần Thị Tuyết	4200140509	37C8003493/ HKD	Tân Đức Tây	Nông ngư lưới cụ, phụ tùng máy nổ	Từ ngày 09/07/2021 đến ngày 31/08/2021	55	55	3.000.000	
45	Phan Đình Hưng	8100834571	37C8004195/ HKD	Tân Đức Tây	Mua bán đồ nhựa, sắt, sơn , sữa	Từ ngày 09/07/2021 đến ngày 31/08/2021	55	55	3.000.000	
VII	Xã Vạn Phú									
1	Nguyễn Anh Dũng	4200165253	37C8001877/ HKD	Phủ Cang 2	Bán vật tư nông nghiệp, phân bón, thuốc trừ sâu; Bán vật liệu xây dựng	Ngày 15/7/2021 đến ngày 30/8/2021	30	30	3.000.000	
2	Nguyễn Long Thành Cường	8663419872	37C8008595/ HKD	Thôn Phú Cang 2	Ăn uống bình dân	Ngày 15/8/2021 đến ngày 30/9/2021	30	30	3.000.000	
3	Võ Phùng Đạt Việt	4200674613	37C8004767/ HKD	Thôn Phú Cang 2 Nam	Đinh Cuờm, ép đá và thêu tay	Ngày 15/8/2021 đến ngày 30/9/2021	30	30	3.000.000	
VIII	Xã Vạn Hưng									
1	Hồ Thị Thu Cúc	4200592128	37C8002000/ HKD	Thôn Xuân Tự	Bán nông sản thực phẩm	Ngày 10/7/2021 đến 22/8/2021	42	42	3.000.000	
2	Nguyễn Văn Thịnh	4200520476	37C8005931/ HKD	Thôn Xuân Đông	Bán thuốc thú y thủy sản, thức ăn gia súc	Ngày 09/7/2021 đến 10/8/2021	32	32	3.000.000	
3	Phạm Thị Tuyết	4201517451	37C8003971/ HKD	Thôn Xuân Đông	Bán Tập hóa	Ngày 09/7/2021 đến 10/8/2021	32	32	3.000.000	
IX	Xã Vạn Phước									
1	Tôn Thất Hải	4201854312	37C8007543/ HKD	Chợ Vạn Phước	Quản lý chợ	Ngày 09/7/2021 đến 09/9/2021	63	63	3.000.000	
2	Nguyễn Tiến	8454219693	37C8006230/ HKD	Tân Phước Bắc	Gia công đồ gỗ	Ngày 09/7/2021 đến 09/9/2021	63	63	3.000.000	

STT	Thông tin hộ kinh doanh						Thời gian dừng hoạt động do cấp xã thẩm định (số ngày)	Thời gian dừng hoạt động do Chi cục Thuế Khu vực Bắc Khánh Hòa thẩm định	Số tiền đề nghị hỗ trợ (đồng)	Ghi chú
	Họ và tên hộ kinh doanh	Mã số thuế	Mã số đăng ký kinh doanh	Địa chỉ kinh doanh	Ngành nghề kinh doanh	Thời gian dừng hoạt động do hộ kê khai (từ ngày Đến ngày)				
X	Thị trấn Vạn Giã									
1	Lữ Thi Cường	4200146853	740/TN	Tổ 3 - TT Vạn Giã	Bán lẻ caphe, nước giải khát	09/07/2021 đến 07/09/2021	63	63	3.000.000	

(Tổng cộng: 112 hộ; Số tiền bằng chữ: Ba trăm ba mươi sáu triệu đồng)

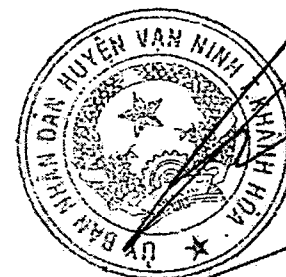
PHÒNG LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI



Nguyễn Thanh

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH



Đàm Ngọc Quang